

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ TẠI NGÀNH THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

NGUYỄN THÀNH VÂN(*)

TÓM TẮT: Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế tại ngành thuế thành phố Cần Thơ còn nhiều hạn chế và bất cập, chưa nâng cao được chất lượng nghiệp vụ của cán bộ thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế về tài chính, ngân hàng, tiền tệ và các nghiệp vụ thuế khác tại thành phố Cần Thơ. Đề xuất những định hướng và giải pháp để hoàn thiện hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế.

Từ khóa: thanh tra, kiểm tra thuế; bồi dưỡng.

ABSTRACT: The Activity of professional training tax for inspectors and tax auditors of Can Tho City is limited and inadequate leading to the quality of training for staff has not been enhanced yet. The thesis "The reality of professional training tax inspectors, tax auditors in Tax of Can Tho City" is studied in order to clarify the activities of professional training tax in theory and practice. On the basis of assessing actual activity of professional training tax inspectors and tax auditor of Can Tho City, the study will propose solutions to enhance the effectivity of professional training tax.

Key words: tax inspector, tax auditors, training.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh tra, kiểm tra là hoạt động tất yếu của quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng. Thanh tra, kiểm tra thuế có mục tiêu đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế để từ đó có những pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn các trường hợp đã phát hiện nhằm ngăn ngừa các đối tượng có mục đích né tránh trốn lậu thuế đã vi phạm các quy định và hợp lệ quản lý thuế. Để hoàn thành tốt công tác thanh tra, kiểm tra thuế đòi hỏi người cán bộ công chức đảm trách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra thuế phải có đầy đủ năng

lượng về các kỹ năng của nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế. Nhìn trên thực tế năng lực công tác của cán bộ công chức thuế là công tác thanh tra, kiểm tra nó chung cán bộ công chức tại ngành thuế thành phố Cần Thơ nói riêng còn hạn chế không đáp ứng yêu cầu của hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế trong đơn vị này. Vì vậy việc tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế nâng cao năng lực và kỹ năng cho cán bộ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế là rất cần thiết để nâng chất lượng hoạt động trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế của cả nước và của từng địa phương.

(*) Cử nhân. Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM NGHIỆP VỤ THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ

2.1. Khái niệm về thanh tra, kiểm tra thuế

- Thanh tra thuế: là một chức năng thiết yếu trong quản lý thuế trên xe xét về tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế thực hiện theo trình tự thủ tục theo pháp luật quy định nhằm kết luận đúng sai đánh giá uy tín huyết động phát huy nhân tố tích cực phòng ngừa xử lý các vi phạm pháp luật về thuế góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý thuế chính sách thuế pháp luật thuế tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo vệ lợi ích của Nhà nước các quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế (Nguyễn Cảnh Bảy 2014).

- Kiểm tra thuế là hoạt động xe xét tình hình thực tế của đối tượng được tra để đánh giá nhận xét, xử lý của cơ quan thuế đối với việc thực hiện pháp luật thuế của người nộp thuế và công tác quản lý hành thu của cán bộ thuế (Nguyễn Cảnh Bảy 2014).

2.2. Đặc điểm nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế

Thanh tra thuế là hoạt động thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người nộp thuế. Đặc điểm này chi phối được nền nếp văn hóa ứng xử tác phong mẫu mực của cán bộ là công tác thanh tra thuế.

Nhà nước hoạt động thanh tra người nộp thuế trong cơ chế thị trường và phải đối mặt với những cái lỗi cũ kỹ lỗi lầm; đồng thời phải đối đầu với sức ép áp lực hách nhử thậm chí ảnh hưởng đến nhân và tính của người là công tác thanh tra thuế. Đây là một đặc điểm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình cả hành vi công vụ của cán bộ thanh tra thuế; đến hiệu lực hiệu quả của công tác thanh tra người nộp thuế; đến uy tín và danh dự của ngành thuế (Nguyễn Cảnh Bảy 2014).

3. CÁC KỸ NĂNG VỀ NGHIỆP VỤ THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ

- Kỹ năng kiểm tra hồ sơ khai thuế: cán bộ công chức thuế sử dụng hiểu biết về thuế của người nộp thuế và những hiểu biết sâu sắc của người nộp thuế đã được cập nhật vào hồ sơ khai thuế của người nộp thuế phục vụ cho việc tra các hồ sơ thuế của người nộp thuế về đến cơ quan thuế. Qua tra phát hiện sai sót, nếu có yêu cầu của người nộp thuế về điều chỉnh sổ sách và xử phạt nếu về hôn chỉnh xác ảnh hưởng đến số thuế phải nộp số thuế được khấu trừ theo đúng quy định của luật quản lý thuế.

- Kỹ năng đôn đốc, phân tích hồ sơ rủi ro: Kỹ năng này đòi hỏi cán bộ công chức thuế của cơ quan phải nhận biết từ chỉ tiêu của hồ sơ từ đó phát hiện người nộp thuế về hôn hành động phát hiện các sai sót là ảnh hưởng đến số thuế nộp ngân sách nhà nước.

- Kỹ năng lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế: Kỹ năng này đòi hỏi lập kế hoạch thanh tra tra phải kết hợp thực tiễn quản lý (kết quả tra hồ sơ thuế) và kết quả phân tích hồ sơ thuế nhằm ứng dụng phần mềm quản lý rủi ro để lựa chọn những hồ sơ có rủi ro cao lập kế hoạch thanh tra thuế.

- Kỹ năng phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp: Kỹ năng này yêu cầu cán bộ công chức thuế phải “hiểu được các con số” hoặc “nắm chắc các con số” tức là sử dụng các công cụ phân tích tài chính nhằm một phần nào hỗ trợ để hiểu rõ các số liệu tài chính trong báo cáo.

- Kỹ năng tin học ứng dụng công nghệ thông tin: Toàn ngành thuế đã đưa các phần mềm quản lý thuế vào sử dụng như: Phần mềm ứng dụng Quản lý thuế (TMS). Về phía người nộp thuế đều phải thực hiện các thủ tục hành chính thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế nhằm phần nào thực hiện mục đích

đ n từ o : đ n ý thuế h thuế
nộp thuế hoàn thuế và t ếp nhận các h sơ
vấn án hác củ n òr nộp thuế ử đến cơ
qu n thuế àn ph ơn thức đ n từ.

**4. THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ TẠI NGÀNH
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Qu th c t ể n h ên cứu đ ều tr hảo
sát 106 cán ộ côn chức thuế 18 cán ộ
quản lý n ành thuế 09 giáo viên h ón ấ n
n n h p vụ th nh tr tr thuế
về ho t độn n n h p vụ th nh tr
tr thuế t n ành thuế thành phố Cần
Thơ, kết quả hảo sát các ặt đ ợc th h n
nh s u:

**4.1. Về kỹ năng nghiệp vụ thanh tra, kiểm
tra thuế của cán bộ công chức ngành
thuế thành phố Cần Thơ**

Theo ết quả hảo sát củ 106 cán ộ
côn chức thuế 18 cán ộ quản lý ngành
thuế 09 giáo viên h ón ấ n về
các ỹ năn n h p vụ th nh tr tr
thuế củ cán ộ côn chức đ n là côn
tác này đ ợc đánh á ở các ực độ đ t
đ ợc nh : Kỹ năn phân tích áo cáo tà
chính đánh á cán ộ côn chức thuế ở
ực yếu (cán ộ côn chức thuế: 36.8%
cán ộ quản lý: 38,9%, giáo viên: 22,2%),
ực trun ình (cán ộ côn chức thuế:
25,5%, cán ộ quản lý: 27,8%, giáo viên:
33,3%); kỹ năn xử lý h sơ h thuế: ực
yếu (cán ộ côn chức thuế: 52.8% cán ộ
quản lý: 33,3%, giáo viên: 33.3%) ực trun
bình (cán ộ côn chức thuế: 20.8%, cán ộ
quản lý: 38.9%, giáo viên: 33.3%); kỹ năn
phân tích đánh á h sơ rừ ro: ực yếu
(cán ộ côn chức thuế: 68.9% cán ộ quản
lý: 44,4%, giáo viên: 44.4%) ực trun ình
(cán ộ côn chức thuế: 13.2%, cán ộ quản
lý: 33.3%, giáo viên: 22.2%); Kỹ năn lập ế
ho ch th nh tr tr thuế: ực yếu (cán
ộ côn chức thuế: 50.0% cán ộ quản lý:
38,9%, giáo viên: 33.3%) ực trun ình
(cán ộ côn chức thuế: 23.6%, cán ộ quản

lý: 27.8%, giáo viên: 33.3%); Kỹ năn nhận
ết và phát h n s sót tron quá trình th c
h n th nh tr tr thuế: ực yếu (cán
ộ côn chức thuế: 50.9% cán ộ quản lý:
33,3%, giáo viên: 33.3%) ực trun ình
(cán ộ côn chức thuế: 24.5%, cán ộ quản
lý: 38.9%, giáo viên: 33.3%); ột số đánh á
ít đ t lo há và tốt. Theo ý ến các ỹ năn
về n h p vụ th nh tr tr thuế củ cán
ộ côn chức thuế đ ợc đánh á ở ực
trun ình và yếu ch ế t ỷ l phân trã c o.
Do n uyên nhân lớn nhất là ch ơn trình
đào t o n cho n h p vụ th nh tr
tr thuế phần lớn th ên về lý thuyết thờ
n rèn luy n th c hành còn ít ch đ ợc
sát vớ th c t ể n ho t độn th nh tr
tr thuế ch đ nhữn tình huốn th c
vào àn y đ n òr học có th nắ ắt
và xử lý đ ợc các tình huốn rừ ro xảy r .
Mặt hác nộ un đào t o n ch
ịp thờ th y đ ỗ ỗ sun theo s th y đ ỗ
củ chủ tr ơn chính sách nhà n óc về
thuế về ế toán... Theo ý ến hảo sát đã
nhận định chính từ nhữn n uyên nhân chủ
yếu này nên ỹ năn n h p vụ th nh tr
tr thuế củ cán ộ côn chức t
n ành thuế thành phố Cần Thơ vẫn còn
nh ều h n ch ế.

**4.2. Về số lượng cán bộ công chức thuế
tham gia bồi dưỡng**

Qu ết quả hảo sát có hoàn 64%
cán ộ côn chức thuế đã đ ợc n
về n h p vụ th nh tr tr thuế có
hoàn 36% ch đ ợc th học tập
n . N uyên nhân c o nhất h đ ợc hò
ch th học tập n là o cơ
qu n ch tổ chức (ch ế hoàn 57,9%),
cơ qu n ch cử đ học tập n
(34.21%) n oà r còn ột số n uyên nhân
hác nh cán ộ côn chức thuế nhận thấy
hôn cần th ết th học tập n
ản thân sẽ t học t n h ên cứu đ tr u
năn l c chuyên òn n h p vụ (2.63%)
cá nhân cán ộ côn chức thuế ch sắp

xếp đ ọc côn v c đ th n (5,26%).

4.3. Về chương trình, nội dung bồi dưỡng

Đ số ý ến củ 106 cán ộ côn chức thuế 18 cán ộ quản lý n ành thuế 09 giáo viên h ớng dẫn n cho rằn ch ớng trình n tron thờ n qu ít h u quả cụ th cán ộ côn chức (64,2%), giáo viên (66,7%), cán ộ quản lý (55,6%). Nguyên nhân chủ yếu là o ch ớng trình i n ch đ ọc xây n ột cách có h thốn ch phù hợp ục t êu đề r . Do đó ặc ù độ n ù cán ộ côn chức thuế đã đ ọc th học tập n nh n ch đề l h u quả nh on uốn y năn về n h p vụ th nh tr tr thuế củ cán ộ côn chức thuế ch đ ọc nân lên.

Về nội un n theo ết quả hảo sát đ số ý ến cho rằn nội un n quá nh ều nhữn vấn đề hân cần th ết: cán ộ côn chức (75,5%), giáo viên (55,6%), cán ộ quản lý (55,6%). Công tác chuẩn ì nội un n còn sơ sà nội un chủ yếu thốn ê nhữn vấn ản quy ph pháp luật đ n đ ọc áp ụn nhữn đ đ ọc th y đ ỗ ỗ sun ch qu n tâ đến rèn luy n y năn th c hành cho nhữn tình huốn nhữn rử ro tron th c t ến củ côn tác th nh tr tr thuế.

4.4. Về phương pháp bồi dưỡng

Ph ớng pháp giáo viên h ớng dẫn b i ng chủ yếu sử dụn ph ớng pháp thuyết trình (84,9%), dễ gây nhàm chán và không thu hút đ ọc s chú ý theo dõi củ n ời học. Các ph ớng pháp hác nhằm tích c c hó n ời học ch đ ọc sử dụng nhiều trong toàn bộ quá trình b n nh : ph ớng pháp y học khám phá, ph ớng pháp y học theo tình huốn th c. Ph ớng pháp ãa tho i, thảo luận nhóm, giải quyết tình huốn thnh thoảng mớ đ ọc sử dụng hoặc rất ít khi sử dụng. Nhìn chung, giáo viên h ớng dẫn b ng chủ yếu chỉ

truyền đ t nội un theo ph ớng pháp y học truyền thống, còn mang nặng tính chất áo cáo chuyên đề, xem nhẹ vi c rèn luy n th c hành các kỹ năn cốt lõi của nghi p vụ thanh tra, ki m tra thuế cần thiết o đó ch hấp dẫn đ ọc s quan tâm theo dõi củ n ời học. Vì vậy, hi u quả đ t đ ọc sau b i n ch c o.

4.5. Về hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng

Theo ết quả hảo sát củ 106 cán ộ côn chức thuế 18 cán ộ quản lý ngành thuế 09 giáo viên h ớng dẫn n cho rằn hình thức tổ chức n n h p vụ th nh tr tr thuế tron thờ n qu thnh thoả ó tổ chức (cán ộ côn chức thuế: 89 7% giáo viên: 75,6%, cán ộ quản lý: 77 9%). Lý o chủ yếu là các cơ qu n thuế chỉ tổ chức n n h p vụ th nh tr tr thuế h có s th y đ ỗ các chủ tr ớng chính sách củ nhà n ớc về thuế về th nh tr tr ế toán... Chỉ có ột số ít cơ qu n thuế nhận thấy cần tổ chức n đ nân c o chuyên ôn n h p vụ cho cán ộ côn chức đã nhận côn tác th nh tr tr thuế đặc t là cán ộ côn chức trẻ ó tốt n h p ch có nh ều nh n h th c tế nên ập nh ều hó hãn tron quá trình là v c (cán ộ quản lý: 11,1%, cán ộ côn chức: 5,7%).

4.6. Về kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng

Hình thức ki tr đánh á ết quả n ời học củ quá trình b n đ ọc sử dụng hình thức trắc nghi là th ờng xuyên (75,5%). Tuy nhiên, hi u quả ki tr đánh á ch c o vì quá trình tr đánh á kết quả n ời học còn quá dễ ch n h ê túc nên kết quả ch đánh á chính xác năn l c củ n ờ đ t đ ọc sau khi b i ng.

Các hình thức ki tr đánh á hác nh : là à tập (68,5%), viết luận (56,6%), báo cáo cuối khóa (66,7%) nhận định là thnh thoả đ ọc sử dụng, tuy nhiên, với 100% ý

kiến của cán bộ công chức, cán bộ quản lý, giáo viên hướng dẫn bằng cho rằng những phương pháp này chỉ đánh giá được cụ thể kết quả nghiên cứu học đi để học sau bằng.

Tóm lại: thực tiễn nghiên cứu vụ thực tiễn thuế thành phố Cần Thơ trong thời gian qua đã thu được kết quả. Chương trình nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiên cứu về lý thuyết thực tiễn nghiên cứu thuế. Phương pháp lấy ý kiến giáo viên hướng dẫn còn đơn giản về thuyết trình thực tế các phương pháp tích cực hóa nghiên cứu học tập nghiên cứu phát huy tính tích cực của cá nhân trong các hoạt động chuyên môn nghiên cứu. Tổ chức nghiên cứu xuyên còn tính thời vụ chỉ tổ chức học tập về chủ trương chính sách chú trọng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn nghiên cứu thực tiễn thuế cho cán bộ công chức thuế. Kết quả đánh giá kết quả nghiên cứu chính xác về kết quả học tập của đội ngũ cán bộ công chức thuế chỉ có hình thức tiêu chí tiêu chuẩn là nền tảng cho việc đánh giá kết quả năng lực của đội ngũ cán bộ công chức thuế. Bên cạnh đó chỉ đánh giá đầu vào để xác định kiến thức kỹ năng của đội ngũ cán bộ công chức thuế nghiên cứu phù hợp. Sự nghiên cứu tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình nghiên cứu để rút ra những kinh nghiệm cho những học sinh sau đó để học tập kết quả tốt hơn.

5. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THANH TRA, KIỂM TRA THUẾ TẠI NGÀNH THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

5.1. Đối với Bộ Tài chính

- Cần xây dựng hình thức văn bản pháp lý cụ thể, rõ ràng về quy trình xây dựng, phát triển chương trình nghiên cứu, nội dung, tài liệu nghiên cứu vụ thanh tra, kiểm tra thuế phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức ngành Tài chính đặc biệt là cán bộ thanh tra, kiểm tra thuế. Hiện nay đội ngũ này có trình độ trên đại học chiếm tỷ lệ quá khiêm tốn.

- Tạo nguồn kinh phí hỗ trợ về tài năng và các sáng kiến mới có hiệu quả trong công tác quản lý tài chính.

5.2. Đối với Tổng Cục Thuế

- Căn cứ quyết định của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, Tổng Cục Thuế cần phải sửa đổi, bổ sung các quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức trong đó quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành thuế và quyết định về việc ban hành chương trình nghiên cứu vụ thanh tra chuyên ngành thuế với mục tiêu trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết về công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thuế nhằm nâng cao năng lực của công chức để giao thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra thuế trong việc thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa chức danh "Thanh tra chuyên ngành thuế" theo quy định của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuế.

- Xây dựng nội dung chương trình tài liệu nghiên cứu vụ theo hướng chuyên môn hóa sẽ tạo điều kiện cho cán bộ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế có điều kiện nâng cao trình độ chuyên sâu về nghiên cứu vụ, giảm bớt chông chéo trong hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

5.3. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

- Chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý thu thuế

